

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36/2022/HS-ST**

Ngày: 26 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vương Văn Bi – Cán bộ hưu trí;
2. Ông Đoàn Văn Lược – Chủ tịch Hội khuyến học xã Thường Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST, ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Văn P (Tên gọi khác: Đ), sinh năm: 2001, tại tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Tổ D, khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N (Đã chết) và bà Mai Thị Q, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Trần Thanh S (Tên gọi khác là B), sinh ngày 15/01/2007; Nơi cư trú: Tổ J, Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại dưới 18 tuổi: Ông Nguyễn Trần Thanh S1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ J, Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thanh S:*
Ông Nguyễn Tiến D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Mai Thị Q, sinh năm 1968; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, Ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Tổ D, khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn P và Nguyễn Thành T đều là người làm thuê cho ông Nguyễn Trần Thanh S1, trong đó T là tài xế xe tải ben chở hàng hóa và P là phụ xe, cả hai đều được ông S1 lo cho ăn, nghỉ tại nhà riêng tại ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Cháu Nguyễn Trần Thanh S là con ruột của ông Nguyễn Trần Thanh S1.

Chiều ngày 06/01/2022, sau khi cùng T vận chuyển hàng hóa cho ông S1 về nhà ông S1 dùng cơm nghỉ ngơi, P nhìn thấy ông S1 trả công cho anh T số tiền mặt 2.000.000đ, anh T cất vào ví cá nhân nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Tối ngày 06/01/2022, T, P và cháu S đi ngủ chung một giường tại khu vực nhà để xe của ông S1 thuộc ấp C, xã T, huyện B. Khi đi ngủ anh T lấy ví cá nhân để dưới gối trên đầu nằm của mình và cháu S cũng để chiếc điện thoại di động Iphons 11Pro của mình cạnh chiếc ví của anh T. Đến khoảng 01 giờ 20 phút rạng sáng ngày 07/01/2022, khi mọi người đã ngủ say, lúc này P ngồi dậy, lén lút mở ví của anh T lấy số tiền mặt 2.000.000đ bên trong và lấy chiếc điện thoại Iphone 11 Pro của S để bên cạnh cất vào túi quần đang mặc trên người đồng thời bỏ trốn khỏi nhà ông S1 để về nhà mẹ đẻ tại xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sáng ngày 07/01/2022, anh T thức dậy phát hiện mất số tiền 2.000.000đ trong ví và cháu S mất điện thoại di động nhưng không thấy P tại nhà. Nghi ngờ P đã chiếm đoạt tài sản, 15 giờ 00 ngày 07/01/2022, anh T và cháu S có đơn trình báo đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra, Mai Văn P khai nhận, sau khi chiếm đoạt số tiền của anh T và điện thoại của cháu S, P sử dụng số tiền chiếm đoạt thuê xe taxi đến Bến xe M (Thành phố Hồ Chí Minh) và mua vé xe khách về nhà tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tối ngày 07/01/2022, bà Mai Thị Q là mẹ ruột của P nhận được điện thoại của Công an xã T, huyện B thông báo P đã trộm cắp tài sản tại xã T, huyện B và yêu cầu bà Q vận động P đến cơ quan công an đầu thú. Tối ngày 08/01/2022, bà Q đưa Mai Văn P đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đầu thú và giao nộp tài sản chiếm đoạt là số tiền 2.000.000đ và điện thoại Iphone 11 Pro.

Vật chứng do Mai Văn P giao nộp tại cơ quan Công an bao gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, mặt trước của điện thoại bị bể.

- Số tiền mặt 2.000.000 đồng, bao gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ, 04 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ và 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLHD-ĐGTS, ngày 15/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Pro có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Mai Văn P đã khai nhận tội, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Mai Văn Phu để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-BTU, ngày 20/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Mai Văn P về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung thay đổi nội dung truy tố. Trong phần luận tội đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn P phạm tội trộm cắp tài sản. Bị cáo chiếm đoạt tài sản là chiếc Iphone 11 Pro trị giá 12.000.000đ của bị hại Nguyễn Trần Thanh S tại thời điểm chiếm đoạt, bị hại S chưa đủ 15 tuổi nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình, cụ thể là mẹ ruột bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 2.000.000đ cho bị hại Nguyễn Thành T; các bị hại Nguyễn Thành T, Nguyễn Trần Thanh S, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Trần Thanh S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo Mai Văn P với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc điện thoại Iphone 11 Pro và số tiền 2.000.000đ, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho các bị hại xong, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nào khác nên không đặt ra xem xét.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Mai Văn P nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thanh S (dưới 18 tuổi), thống nhất về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, không bào chữa gì khác đồng thời người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thanh S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng án treo để có điều kiện lao động, phụ giúp gia đình và nuôi mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, cả hai bị hại Nguyễn Trần Thanh S, Nguyễn Thành T và người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thanh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra các bị hại đã có lời khai rõ ràng, yêu cầu cụ thể về vụ án, việc vắng mặt của các bị hại nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Rạng sáng ngày 07/01/2022 tại nhà riêng ông Nguyễn Trần Thanh S1 thuộc Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở của các bị hại Nguyễn Thành T, Nguyễn Trần Thanh S khi ngủ say, bị cáo Mai Văn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro của Nguyễn Trần Thanh S trị giá 12.000.000 đồng và số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Thành T, sau đó bỏ trốn về quê. Hành vi nói trên do bị cáo P đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân

Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Mai Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đã trên 18 tuổi là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cho cá nhân là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có công việc làm ổn định, có thu nhập, được ông Nguyễn Trần Thanh S1 tin tưởng cho ở tại nhà riêng nhưng do bản chất đua đòi muốn có tiền tiêu xài không phải lao động vất vả nên bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản người khác dẫn đến phạm tội. Do vậy, cần xem xét quyết định hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo sớm cải tạo để trở thành người tốt. Tuy nhiên, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời phạm tội nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc đến điều kiện nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Nguyễn Trần Thanh S chưa đủ 16 tuổi (bị hại sinh ngày 15/01/2007), nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt 2.000.000đ để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, khi biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đầu thú và giao nộp tài sản chiếm đoạt; quá trình điều tra, truy tố, bị hại Nguyễn Thành T, bị hại Nguyễn Trần Thanh S, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thanh S có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại dưới 18 tuổi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Tuy bị cáo Mai Văn P bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội với người dưới 16 tuổi*” nhưng bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và cũng không

gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy cần quyết định hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật phần đầu cải tạo tốt để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, mặt trước của điện thoại bị bể và số tiền 2.000.000 đồng, đây là tài sản của các bị hại Nguyễn Trần Thanh S và Nguyễn Thành T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị hại Nguyễn Trần Thanh S và Nguyễn Thành T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 2 Điều 47, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 3 Điều 106, Điều 125, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng các điều 2, 4, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn P (Tên gọi khác là Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Văn P 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (26/5/2022).

Giao bị cáo Mai Văn P cho Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Mai Văn P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2022/HSST-LCCT, ngày 10/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Mai Văn P.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Mai Thị Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Trần Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Mai Văn P (01)
- Những người tham gia tố tụng khác (05);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh

